TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa.
2. Ông Phan Hồng Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Vào lúc 14 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/QĐ-XXST ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2018/QĐ-HPT ngày 14/8/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1994

ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn 06 xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985

ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Chị Nguyễn Thị Hồng D có mặt tại phiên tòa; Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày :***

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2013 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nhiều năm nay chị và anh T chung sống không hòa thuận do có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau. Anh T sống không quan tâm đến gia đình, tình thương không còn dành cho nhau nữa. Nay chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và gay gắt, tinh thần và thể chất dằn vặt, mục đích hôn nhân gia đình không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau không có con chung nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, Phan Thiết, Bình Thuận. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần đến tại nơi cư trú của anh Nguyễn Văn T để tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T không hợp tác, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không thể tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án được cho anh Trung được vì vậy đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đó, thậm chí có lần đại diện địa phương đã tống đạt cho bà Trương Thị T là mẹ của anh T, là người có chung hộ khẩu và nơi cư trú với anh T nhận thay anh T nhưng anh T vẫn không đến Tòa và cũng không bất kỳ lời khai trình bày ý kiến của mình để Tòa án xem xét, giải quyết

Do anh T cố tình trốn tránh không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 227; khoản 03 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng D có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết,

tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khỏan 01, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sư năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã nhiều lần được Toà án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T không hợp tác, không đến tòa. không làm bản tự khai. Như vậy, anh T đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sư năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D đối với anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 25/12/2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Nguyễn Thị Hồng D xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T vì cho rằng nhiều năm nay chị và anh T chung sống với nhau không hòa thuận do có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau. Anh T sống không có trách nhiệm với vợ, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình cảm của chị và anh T không còn dành cho nhau nữa. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, gay gắt nên đã tự ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Ngày 30 tháng 7 năm 2018, Tòa án xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nơi anh Nguyễn Văn T cư trú cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh T thật sự có nhiều mâu thuẫn, hiện nay chị D và anh T đã ly thân với nhau, vợ chồng mạnh ai nấy sống. Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu anh T đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia phiên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị D, nhưng anh T tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, đã không đến Tòa cũng như không có bất kỳ ý kiến nào mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D. Điều này cho thấy anh T không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm gia đình với chị D, để mặc cho hậu quả xảy ra. Chứng tỏ những lý do chị D đưa ra để yêu cầu ly hôn với anh T là đúng sự thật. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D.

Về con chung: Chị D và anh T chung sống với nhau không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị D và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0020667 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Phan Thiết. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm..

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn la 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn (vắng mặt) là 15 ngày tròn kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.PT;
- Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết;
- UBND xã Tiến Lợi;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN NGUYỄN THẾ QUẢNG PHẠM PHONG LAN

Nơi nhận:
-Các đương sự
-VKSND TP.PT
- Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết
- UBND phường Phú Thủy
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM PHONG LAN